

BẢNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PROCIMEX VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 11/06/2016;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty số 09B/10/2016.

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2016, tại trụ sở Công ty, được sự phê chuẩn và uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty quyết định điều chỉnh Điều lệ Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam lần thứ nhất với các nội dung sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Bảng tổng hợp điều chỉnh Điều lệ đính kèm.
2. Bản điều chỉnh Điều lệ lần thứ nhất thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 22/08/2014.
3. Bản điều chỉnh Điều lệ lần thứ nhất này có hiệu lực kể từ ngày ký và là phần không thể tách rời với bản Điều lệ ký ngày 22/08/2014.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Thị Thùy Liên

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
-------------------	-----------------	-------------

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ

Bao gồm 21 chương, 52 điều Ngày sửa đổi gần nhất 22/08/2014	Bao gồm 21 chương, 52 điều Ngày sửa đổi lần này 31/12/2016 Sửa đổi tổng cộng 25 Điều Nội dung chi tiết như sau:	
Điều 2: Sửa khoản 3, và khoản 4		
3. Trụ sở đăng ký của công ty là: - Địa chỉ: Lô C1, Khu Công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng. - Email: procimex@dng.vnn.vn - Website: www.procimex-fish.com.vn	3. Trụ sở đăng ký của công ty là: - Địa chỉ: Khối Đà Sơn, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng. - Email: webmaster@procimex.com.vn - Website: www.procimex.com.vn	Sửa đổi địa chỉ, email, website
4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.	4. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Quản trị của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung Phù hợp khoản 2 điều 13 Luật DN 2014
Điều 3: Sửa khoản 1		
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất và kinh doanh thủy hải sản; - Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản;	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh - Trồng cây hồ tiêu	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ gia công chế biến các sản phẩm thuỷ hải sản, súc sản, nông sản; - Dịch vụ cấp đông và bảo quản các sản phẩm đông lạnh; - Dịch vụ cung ứng cho các hoạt động chế biến gia súc, gia cầm tập trung; - Dịch vụ đào tạo định hướng đưa chuyên gia và lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn; - Kinh doanh hàng nhập khẩu phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây cà phê - Chăn nuôi trâu, bò - Chăn nuôi trâu, bò - Chăn nuôi gia cầm - Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp - Hoạt động dịch vụ trồng trọt - Hoạt động dịch vụ chăn nuôi - Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch - Xử lý hạt giống để nhân giống - Trồng rừng và chăm sóc rừng - Khai thác gỗ - Khai thác thuỷ sản nội địa - Nuôi trồng thuỷ sản nội địa - Thu gom rác thải không độc hại - Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại - Xây dựng nhà các loại - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Lắp đặt hệ thống điện - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính - Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm 	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<ul style="list-style-type: none"> - Cung ứng lao động tạm thời - Đại lý du lịch - Điều hành tua du lịch - Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất 	
Điều 4: Sửa khoản 2		
<p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 1 Điều 7 Luật DN 2014</p>
Điều 5: Sửa khoản 3		
<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.</p>	<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi nhân viên. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p>	
Điều 5: Bổ xung khoản 4, khoản 5, khoản 9, thay đổi thứ tự khoản 7 (khoản 10 Điều lệ mới)		
	<p>4. Cổ phần ưu đãi nhân viên</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<p>Công ty chỉ phát hành cổ phần ưu đãi nhân viên cho người lao động của Công ty. Cổ phần ưu đãi nhân viên được chia làm 3 loại sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 1: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông sau 1 năm kể từ ngày phát hành đầu tiên. - Loại 2: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông sau 2 năm kể từ ngày phát hành đầu tiên. - Loại 3: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông sau 3 năm kể từ ngày phát hành đầu tiên. <p>Các loại cổ phần ưu đãi nhân viên kể trên được niêm yết ngay khi quy định của pháp luật cho phép và được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.</p> <p>5. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	đãi nhân viên (loại 1, loại 2 và loại 3) hoặc cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty.	
	9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của Điều lệ này, và các quy định của pháp luật có liên quan.	
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	10. Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá hay các phương thức khác phù hợp với pháp luật. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu sao cho có lợi nhất cho các cổ đông và Công ty.	
Điều 6: Sửa đổi khoản 2, khoản 3, bổ xung khoản 4, khoản 6, thay đổi thứ tự khoản 4 (khoản 5 Điều lệ mới)		
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty (người được ủy quyền); hoặc dấu của tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý cổ đông và chữ kí của người đại diện theo pháp luật (người được ủy quyền) của tổ chức đó. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	
3. Trong thời hạn 2 tháng (hai tháng) kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu	3. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.	
	4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.	
	6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng Quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này		
Điều 9: Sửa khoản 5		
<p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 1.5 lần lãi suất cơ bản của NHNN công bố) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	
Điều 10: Sửa khoản 4		
<p>4. Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc.</p>	<p>4. Tổng Giám đốc điều hành</p>	
Điều 11: Sửa điểm a khoản 2		
<p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p>a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Sửa theo Điểm a, Khoản 1, Điều 114 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
-------------------	-----------------	-------------

Điều 11: Bổ xung khoản 3, thay đổi thứ tự khoản 3 (khoản 4 Điều lệ mới)		
	<p>3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên:</p> <p>a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 hoặc loại 3) có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ trường hợp quy định ở điểm (b) và (c) dưới đây của khoản 3 này.</p> <p>b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 hoặc loại 3) không được chuyển nhượng cho người khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 1 năm, 2 năm hoặc 3 năm tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi nhân viên loại 1, loại 2 hoặc loại 3, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm (c) của khoản 3 điều này.</p> <p>c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, Công ty có quyền mua lại theo giá phát hành toàn bộ số cổ phần ưu đãi của cổ đông đó tính tới thời điểm nghỉ việc tại Công ty. Trường hợp Công ty thực hiện quyền mua lại, Hội đồng Quản trị có quyền quyết định các vấn đề có liên quan thay mặt Công ty. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thông báo cho cổ đông đó đến</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<p>nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, số cổ phần ưu đãi nhân viên này được giữ làm cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có quyền quyết định tái phân phối những cổ phiếu này cho nhân viên Công ty với cùng mục đích ưu đãi, hoặc bán ra thị trường, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy phù hợp.</p>	
<p>Điều 11: Sửa khoản 3 (khoản 4 Điều lệ mới), bổ xung điểm b, sửa điểm b (điểm c Điều lệ mới)</p>		
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	
	<p>b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	
<p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 và 136 Luật Doanh Nghiệp;</p>	<p>Sửa theo Điều 114, Điều 136 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 12: Sửa Khoản 2</p>		
<p>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p>2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua: Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình</p>	<p>Sửa theo Điều 115 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<p>thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	
Điều 13: Sửa khoản 1, khoản 2		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	
<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự</p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	
Điều 14: Bỏ điểm c, điểm d, sửa điểm o khoản 2		
c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán;		Hội đồng Quản trị phê duyệt, không cần Đại hội đồng Cổ đông.
o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Thay số Điều theo Luật Doanh Nghiệp
Điều 17: Sửa Điểm b Khoản 5		
b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 114 Luật DN 2014
Điều 19: Sửa Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, bỏ Khoản 5 đến Khoản 11		
1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến	1. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu ít nhất 65% vốn điều lệ; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	Sửa đổi theo Điều 59 Luật DN 2014

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các</p>	<p>2. Trường hợp Điều lệ không quy định hoặc không có quy định khác, triệu tập họp Hội đồng thành viên trong trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được thực hiện như sau:</p> <p>a. Triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng thành viên triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu ít nhất 50% vốn điều lệ;</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.</p> <p>3. Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên. Thẻ thức tiến hành họp Hội đồng thành viên, hình thức biểu quyết do Điều lệ công ty quy định.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muôn tham dự không bị ảnh hưởng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ</p>	<p>4. Trường hợp cuộc họp đủ điều kiện quy định tại Điều này không hoàn thành chương trình họp trong thời hạn dự kiến, thì có thể kéo dài phiên họp; thời hạn kéo dài không được quá 30 ngày, kể từ ngày khai mạc cuộc họp đó.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào</p>		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>		
<p>Điều 20: Bổ xung Điểm e, Điểm f, Điểm g, Điểm h, Điểm i, Điểm j, Điểm k, Điểm l Khoản 1</p>		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<p>e. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>h. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</p> <p>i. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>j. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>l. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 143 Luật DN 2014</p>
Điều 20: Sửa Khoản 2		
<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty</p>	<p>2. Quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 144 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e. Tổ chức lại, giải thể công ty; f. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. g. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	
Điều 22:		
<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập bổ xung bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 146 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày thông qua việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
Điều 24: Sửa Khoản 1, bỏ Khoản 2		
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Do quy mô nhỏ, Công ty đã có Ban Kiểm soát nên không cần Hội đồng Quản trị độc lập.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>		
Điều 25: Sửa Điểm d, Điểm i Khoản 3		
<p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	<p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>Sửa đổi theo Điểm 1, Khoản 2, Điều 149 Luật DN 2014</p>
<p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm</p>	<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc</p>	<p>Sửa đổi theo Điểm i, Khoản 2, Điều 149 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p>	<p>hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	
<p>Điều 25: Sửa Điểm c, Điểm e, Điểm f, bỏ Điểm k Khoản 4</p>		
<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m công ty và liên doanh);</p>	<p>Thay số Điều theo Luật Doanh Nghiệp</p>
<p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	<p>e. Hàng năm, Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức vay; hạn mức bảo lãnh, bảo đảm, thế chấp và bồi thường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty và ủy quyền cho Ban điều hành thực hiện các giao dịch trong hạn mức đó;</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh ngân sách vượt quá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	
k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.		
Điều 26: Sửa Khoản 1		
1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch	Không còn là Công ty nhà nước nên chỉnh sửa cho phù hợp
Điều 27: Sửa Khoản 4, Khoản 7, Khoản 8		
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không	Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 153 Luật DN 2014

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 153 Luật DN 2014
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng	Sửa đổi theo Khoản 8, Điều 153 Luật DN 2014

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	
Điều 28:		
<p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành, một Kế toán trưởng, và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành, một Kế toán trưởng, các Giám đốc nghiệp vụ và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	
Điều 30: Sửa Khoản 2		
<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là từ một đến ba (1-3) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng</p>	<p>Hợp đồng lao động có thể chỉ ký 1 năm</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	
Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	Thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	
3. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm nhưng không giới hạn đến việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Sửa đổi theo Điểm a Khoản 3 Điều 157 Luật DN 2014
Điều 32: Bỏ Khoản 2, Khoản 3		
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04)		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>		
Điều 33: Sửa Khoản 1		
<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Thay số Điều theo Luật Doanh Nghiệp</p>
Điều 37: Sửa Khoản 1, Khoản 3		
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp các thông tin trong Danh sách cổ đông, Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 114 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>ngị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	
<p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	<p>3. Tùy theo loại hình, doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; giấy phép và giấy chứng nhận khác;</p> <p>c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;</p> <p>d. Biên bản họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;</p> <p>e. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;</p> <p>f. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;</p> <p>g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>Doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu quy</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 11 Luật DN 2014</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
	định tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác được quy định trong Điều lệ công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	
Điều 43: Sửa Khoản 1, bỏ Khoản 4		
1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính , phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật , phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.		
Điều 45: Sửa Khoản 1		
Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua	Hội đồng quản trị chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
<p>danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>ty kiểm toán độc lập này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	
Điều 52: Sửa Khoản 1		
<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Procimex Việt Nam nhất trí thông qua ngày 22 tháng 08 năm 2015 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Procimex Việt Nam nhất trí thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2016 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	